

B CÔNG TH NG C NG HÒA XÃ H I CH NGH A VI T NAM
cl p – T do – H nh phúc

S : 9428 /Q -BCT

Hà N i, ngày 13 tháng 12 n m 2013

QUY T NH

**V vi c phê duy t qui ho ch phát tri n h th ng trung tâm h i ch tri n
lãm trên à bàn c n c n n m 2020, nh h ng n n m 2030**

B TR NG B CÔNG TH NG

C n c Ngh nh s 95/2012/N -CP ngày 12 tháng 11 n m 2012 c a
Chính ph quy nh ch c n ng, nhi m v , quy n h n và c c ut ch c c a B
Công Th ng;

C n c Ngh nh s 92/2006/N -CP ngày 07 tháng 9 n m 2006 c a Chính
ph v l p, phê duy t và qu n lý quy ho ch t ng th phát tri n kinh t - xã h i;
Ngh nh s 04/2008/N -CP ngày 11 tháng 01 n m 2008 c a Chính ph s a
i, b sung m t s i u c a Ngh nh s 92/2006/N -CP ngày 07 tháng 9 n m
2006 c a Chính ph ;

C n c Quy t nh s 27/2007/Q -TTg ngày 15 tháng 02 n m 2007 c a
Th t ng Chính ph phê duy t án phát tri n th ng m i trong n c n
n m 2010 và nh h ng n n m 2020;

Th c hi n ch o c a Th t ng Chính ph t i Công v n s 9051/VPCP-
KTTH ngày 29 tháng 10 n m 2013 c a V n phòng Chính ph v Quy ho ch
phát tri n h th ng trung tâm h i ch tri n lãm trên à bàn c n c n n m
2020, nh h ng n n m 2030;

Theo ngh c a V tr ng V Th tr ng trong n c,

QUY T NH:

i u 1. Phê duy t Qui ho ch phát tri n h th ng trung tâm h i ch tri n
lãm trên à bàn c n c n n m 2020, nh h ng n n m 2030 v i nh ng
n i dung ch y u sau ây:

I. QUAN I M PHÁT TRI N

- Phát tri n các trung tâm h i ch tri n lãm tr thành lo i hình k t c u h
t ng th ng m i ch y u th c hi n ho t ng xúc ti n th ng m i trên th
tr ng trong và ngoài n c.

- Phát tri n các trung tâm h i ch tri n lãm v a áp ng òi h i c a doanh
nghì p v tr ng bày, gi i thi u hàng hóa và d ch v , qu ng bá, tuyên truy n
th ng hi u nh m m r ng th ph n, phát tri n th tr ng v a là n i cung c p

- Xây dựng tại các trung tâm kinh tế, công nghiệp và thương mại lớn, có tiềm năng và sức lan tỏa mạnh, nhất là gần các khu sản xuất hàng hóa tập trung; có mạng lưới giao thông liên kết thuận tiện; có các cơ sở cung cấp các dịch vụ liên quan khác như bưu chính, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, khách sạn, nhà hàng, siêu thị và các dịch vụ du lịch, dịch vụ giải trí...

- Có diện tích bố trí các phân khu chức năng, nhất là các phân khu trung bày (trong nhà, ngoài trời) và khu dịch vụ phụ trợ (hội nghị, hội thảo, thể thao, chăm sóc sức khỏe, truy cập thông tin, kết nối, phục vụ sinh hoạt, lưu giữ phôi nang, giao thông,...). Theo đó, diện tích tối thiểu cho một trung tâm nhóm A là 30 ha, riêng diện tích trung bày trong nhà tối thiểu là 1.000 gian hàng; các diện tích tầng hầm trên cho một trung tâm nhóm B tối thiểu là 10 ha và 500 gian hàng. Bán kính phục vụ (hội đồng) tối thiểu của trung tâm nhóm A là 100 km, của trung tâm nhóm B là 50 km.

- Phù hợp với các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, kiến trúc và mỹ quan đô thị, phòng chống cháy nổ, biến đổi khí hậu và biến đổi dân số.

2. Phân ngành quy hoạch

- Miền Bắc: bên cạnh việc củng cố, nâng cấp và phát huy công năng của các trung tâm hội chợ triển lãm hiện có Hà Nội (trung tâm hội chợ triển lãm Giảng Võ, trung tâm Triển lãm Nông Nghiệp số 2 Hoàng Quốc Việt) và Hội Phòng (trung tâm hội chợ triển lãm số 10 Phạm Văn Đồng) tăng cường vị trí trung tâm nhóm B (hội chợ A), các vùng (hội chợ quốc gia), xây dựng thêm 04 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm A và nhóm B thuộc các vùng và tiểu vùng kinh tế.

+ Vùng đồng bằng sông Hồng:

Tiểu vùng Thủ đô Hà Nội: xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm A (các quốc gia) với tổng diện tích 100 ha (nằm trong quần thể các công trình cùng với trung tâm Hội chợ Quốc gia, trung tâm Thể thao Quốc gia), có cấu trúc thị trường các khu liên hợp công nghiệp và tiểu vùng phân khu chức năng, trong đó phân khu trung bày trong nhà có diện tích cho 1.000 gian hàng tiêu chuẩn trở lên; là trung tâm hội chợ nhân, tổ chức các hoạt động hội chợ triển lãm hàng hóa, dịch vụ và xúc tiến thương mại hàng hóa ngành, văn hóa, nghệ thuật quốc gia và quốc tế, phục vụ phục vụ và tiềm năng trong nước và nước ngoài.

Tiểu vùng kinh tế ven biển Đông Nam: xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm B (các vùng) với tổng diện tích 30 ha, có cấu trúc thị trường các khu liên hợp công nghiệp và tiểu vùng phân khu chức năng; trong đó phân khu trung bày trong nhà có diện tích cho 500 gian hàng tiêu chuẩn trở lên; là trung tâm văn hóa, thể thao, tổ chức các hoạt động hội chợ triển lãm hàng hóa, dịch vụ và xúc tiến thương mại hàng hóa chuyên ngành, có thể văn hóa, nghệ thuật quốc gia

và qu c t , nh ng ph m vi ph c v tr c ti p và ch y u là các t nh trong vùng, ti u vùng (Hà Nam, Nam nh, Thái Bình, Ninh Bình, H ng Yên).

+ Vùng trung du và mi n núi phía B c:

Ti u vùng kinh t Tây B c: xây d ng 01 trung tâm h i ch tri n l m nhóm B (c p vùng) v i t ng di n tích 50 ha, có c u trúc thi t k c a khu liên h p ng b v i nhi u phân khu ch c n ng; trong ó phân khu tr ng bày trong nhà có di n tích cho 500 gian hàng tiêu chu n tr lên; là trung tâm v tinh, t ch c các ho t ng h i ch tri n l m hàng hóa, d ch v và xúc ti n th ng m i t ng h p ho c chuyên ngành, có th v i qui mô, ng c p qu c gia và qu c t , nh ng ph m vi ph c v tr c ti p và ch y u là các t nh trong vùng, ti u vùng (Hà Bình, S n La, i n Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái).

Ti u vùng kinh t òng B c: xây d ng 01 trung tâm h i ch tri n l m nhóm B (c p vùng) v i t ng di n tích 50 ha, có c u trúc thi t k c a khu liên h p ng b v i nhi u phân khu ch c n ng; trong ó phân khu tr ng bày trong nhà có di n tích cho 500 gian hàng tiêu chu n tr lên; là trung tâm v tinh, t ch c các ho t ng h i ch tri n l m hàng hóa, d ch v và xúc ti n th ng m i t ng h p ho c chuyên ngành, có th v i qui mô, ng c p qu c gia và qu c t , nh ng ph m vi ph c v tr c ti p và ch y u là các t nh trong vùng, ti u vùng (B c Ninh, B c Giang, Phú Th , Tuyên Quang, Hà Giang, Cao B ng, B c K n, L ng S n, Thái Nguyên, Qu ng Ninh).

- Mi n Trung - Tây Nguyên: bên c nh vi c c ng c , nâng c p và ti p t c phát huy công n ng c a trung tâm h i ch tri n l m hi n có t i thành ph à N ng t ng x ng v i trung tâm nhóm A, c p qu c gia, làm h t nhân, xây d ng thêm 03 trung tâm h i ch tri n l m (u thu c nhóm B, c p vùng) t i a bàn các vùng và ti u vùng kinh t .

+ Vùng B c Trung B và duyên h i mi n Trung:

Ti u vùng kinh t B c Trung B : xây d ng 01 trung tâm h i ch tri n l m nhóm B (c p vùng) v i t ng di n tích 50 ha, có c u trúc thi t k c a khu liên h p ng b v i nhi u phân khu ch c n ng; trong ó phân khu tr ng bày trong nhà có di n tích cho 500 gian hàng tiêu chu n tr lên; là trung tâm v tinh, t ch c các ho t ng h i ch tri n l m hàng hóa, d ch v và xúc ti n th ng m i t ng h p ho c chuyên ngành, có th v i qui mô, ng c p qu c gia và qu c t , nh ng ph m vi ph c v tr c ti p và ch y u là các t nh trong vùng, ti u vùng (Thanh Hóa, Ngh An, Hà T nh, Qu ng Bình, Qu ng Tr , Th a Thiên - Hu).

Ti u vùng kinh t Nam Trung B : xây d ng 01 trung tâm h i ch tri n l m nhóm B (c p vùng) v i t ng di n tích 70 ha, có c u trúc thi t k c a khu liên h p ng b v i nhi u phân khu ch c n ng; trong ó phân khu tr ng bày trong nhà có di n tích cho 700 gian hàng tiêu chu n tr lên; là trung tâm v tinh, t ch c các ho t ng h i ch tri n l m hàng hóa, d ch v và xúc ti n th ng m i t ng h p ho c chuyên ngành, có th v i qui mô, ng c p qu c gia và qu c t ,



nh ng ph m vi ph c v tr c ti p và ch y u là các t nh trong vùng, ti u vùng (Qu ng Nam, Qu ng Ngãi, Bình nh, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thu n, Bình Thu n).

+ Vùng Tây Nguyên:

Ti u vùng kinh t ông Tr ng S n: xây d ng 01 trung tâm h i ch tri n l m nhóm B (c p vùng) v i t ng di n tích 30 ha, có c u trúc thi t k c a khu liên h p ng b v i nhi u phân khu ch c n ng; trong ó phân khu tr ng bày trong nhà có di n tích cho 500 gian hàng tiêu chu n tr lên; là trung tâm v tnh, t ch c các ho t ng h i ch tri n l m hàng hóa, d ch v và xúc ti n th ng m i t ng h p ho c chuyên ngành, có th v i qui mô, ng c p qu c gia và qu c t , nh ng ph m vi ph c v tr c ti p và ch y u là các t nh trong vùng, ti u vùng (Kon Tum, Gia Lai, k L k, k Nông, Lâm ng).

- Mi n Nam: bên c nh vi c c ng c , nâng c p và ti p t c phát huy công n ng c a các trung tâm h i ch tri n l m hi n có t i thành ph H Chí Minh (trung tâm h i ch tri n l m qu c t Sài Gòn SECC t ng x ng v i trung tâm nhóm A, c p qu c gia, làm h t nhân; trung tâm h i ch tri n l m qu c t Tân Bình và trung tâm h i ch tri n l m thành ph H Chí Minh HIECC t ng x ng v i trung tâm nhóm B, c p vùng) và t i C n Th (trung tâm h i ch tri n l m C n Th t ng x ng v i trung tâm nhóm A, c p qu c gia, làm h t nhân), xây d ng thêm 02 trung tâm h i ch tri n l m (u thu c nhóm B, c p vùng) trên a bàn các vùng và ti u vùng kinh t .

+ Vùng ông Nam B :

Ti u vùng kinh t ông Tây: xây d ng 01 trung tâm h i ch tri n l m nhóm B (c p vùng) v i t ng di n tích 70 ha, có c u trúc thi t k c a khu liên h p ng b v i nhi u phân khu ch c n ng; trong ó phân khu tr ng bày trong nhà có di n tích cho 800 gian hàng tiêu chu n tr lên; là trung tâm v tnh, t ch c các ho t ng h i ch tri n l m hàng hóa, d ch v và xúc ti n th ng m i t ng h p ho c chuyên ngành, có th v i qui mô, ng c p qu c gia và qu c t , nh ng ph m vi ph c v tr c ti p và ch y u là các t nh trong vùng, ti u vùng (Tây Ninh, Bình Ph c, Bình D ng, ng Nai, Bà R a - V ng Tàu).

+ Vùng ng b ng sông C u Long:

Ti u vùng kinh t vành ai ven bi n Tây Nam: xây d ng 01 trung tâm h i ch tri n l m nhóm B (c p vùng) v i t ng di n tích 30 ha, có c u trúc thi t k c a khu liên h p ng b v i nhi u phân khu ch c n ng; trong ó phân khu tr ng bày trong nhà có di n tích cho 500 gian hàng tiêu chu n tr lên; là trung tâm v tnh, t ch c các ho t ng h i ch tri n l m hàng hóa, d ch v và xúc ti n th ng m i t ng h p ho c chuyên ngành, có th v i qui mô, ng c p qu c gia và qu c t , nh ng ph m vi ph c v tr c ti p và ch y u là các t nh trong vùng, ti u vùng (An Giang, Kiên Giang, B c Liêu, Cà Mau).

3. Danh mục các dự án trung tâm hội chợ triển lãm ưu tiên ưu đãi trong giai đoạn năm 2020 (Phụ lục kèm theo)

V. GIỚI PHÁP, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN HỢP LÝ

- Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) cần thực hiện các chính sách phát triển trung tâm hội chợ triển lãm qui định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Thương mại; Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án “Phát triển thị trường nông thôn giai đoạn 2010 – 2015 và nhân hội chợ triển lãm 2020”... nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực trong nước và ngoài nước phát triển hệ thống trung tâm hội chợ triển lãm; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng và quản lý khai thác các trung tâm hội chợ triển lãm bằng nhiều hình thức theo qui định của pháp luật.

- Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức đầu tư theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, vận dụng linh hoạt các chính sách hỗ trợ, ưu đãi phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương về tín dụng, thuế, giá, phí, lệ phí, chuyển giao công nghệ, nhân lực quy hoạch và các chính sách khuyến khích đầu tư khác theo các hình thức BOT, PPP... Tăng cường thể hiện chính sách Nhà nước khuyến khích đầu tư xây dựng trung tâm hội chợ triển lãm (trên địa bàn và cấp thị trường) để cho doanh nghiệp thuê kinh doanh khai thác.

- Đánh giá, lựa chọn một số công trình thương mại và cấp thị trường, có vai trò quan trọng và có khả năng tạo đột phá lớn ưu tiên ưu đãi trực tiếp. Tập trung bố trí, kết hợp với tăng cường quản lý sử dụng có hiệu quả nguồn vốn và hỗ trợ của Nhà nước theo các chính sách hiện hành cho những công trình này.

- Bộ trí quản lý phù hợp dành cho phát triển hệ thống trung tâm hội chợ triển lãm. Các địa phương cần nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện các chính sách đãi ngộ tạo động lực cho xây dựng các trung tâm hội chợ triển lãm. Thực hiện rõ ràng vì lợi ích xã hội và lợi ích kinh tế của các dự án có vị trí kinh doanh thuận lợi.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực làm công tác quản lý, xây dựng, vận hành, khai thác các trung tâm hội chợ triển lãm. Nâng cao trình độ, ý thức và năng lực công nghệ thông tin và công nghệ quản lý hiện đại trong tổ chức và hoạt động của các trung tâm kết hợp với tăng cường đầu tư phát triển, thiết kế thu hút tiên tiến cho các trung tâm, bố trí các trung tâm sẽ thực hiện mục tiêu và công nghệ của mình một cách lâu dài và hiệu quả cao, cạnh tranh và hội nhập với khu vực và thế giới.

Đ i u 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

N i nh n:

- Nghị định 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ ;
- Văn phòng Chính phủ ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ;
- UBND, Sở Công Thương các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Vụ : TTTN, KH, PC, TMMN&BG;
- Các Cục: XNK, XTTM, CN P; Viện NCTM;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TTTN (5b).

B T R Ứ NG

V Huy Hoàng

www.LuatVietnam.vn

PH L C

**DANH M C CÁC D ÁN TRUNG TÂM H ICH TRI N LÃM
U TIÊN U T TRONG GIAI O N N N M 2020**

(Kèm theo Quy t nh s 9428/Q -BCT ngày 13 tháng 12 n m 2013

c a B tr ng B Công Th ng)

S TT	Tên d án	Nhóm	u t xây m i	u t nâng c p	Ghi chú
1	Trung tâm h i ch tri n lãm qu c gia Hà N i	A	x		
2	Trung tâm tri n lãm Nông nghi p (Hà N i)	B		x	
3	Trung tâm h i ch tri n lãm thu c ti u vùng kinh t ven bi n ông Nam	B	x		
4	Trung tâm h i ch tri n lãm thu c ti u vùng kinh t ông B c (B c B)	B	x		
5	Trung tâm h i ch tri n lãm H i Phòng	B		x	
6	Trung tâm h i ch tri n lãm thu c vùng kinh t B c Trung B	B	x		
7	Trung tâm h i ch tri n lãm thu c ti u vùng kinh t Nam Trung B	B	x		
8	Trung tâm h i ch tri n lãm Sài Gòn SECC (thành ph H Chí Minh)	A		x	
9	Trung tâm h i ch tri n lãm Tân Bình (thành ph H Chí Minh)	B		x	
10	Trung tâm h i ch tri n lãm thu c ti u vùng kinh t ông Tây	B	x		
11	Trung tâm h i ch tri n lãm C n Th	A		x	